

Số: 3215/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 05 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chuyển kế hoạch vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ
thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020
của huyện Đại Lộc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của UBND tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 từ nguồn vốn dự phòng trung hạn (còn lại);

Căn cứ Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021;

Theo ý kiến thống nhất của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban thường kỳ ngày 01/11/2021 (Khoản 32, Thông báo số 498/TB-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh) và đề nghị của UBND huyện Đại Lộc tại Tờ trình số 358/TTr-UBND ngày 22/10/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 239/TTr-SKHĐT ngày 27/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chuyển kế hoạch vốn nguồn dự phòng trung hạn ngân sách Trung ương thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 đã phân bổ cho UBND huyện Đại Lộc hỗ trợ các Hợp tác xã tại Phụ lục III kèm theo Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của UBND tỉnh, như sau:

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Đại Lộc chịu trách nhiệm lập thủ tục điều chuyển kế hoạch vốn; chỉ đạo Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp và Kinh doanh tổng hợp Đại Hiệp khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư để triển khai thi công công trình và giải ngân hết kế hoạch vốn trong năm 2021; đồng thời yêu cầu Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp và Kinh doanh tổng hợp Đại Hiệp có kế hoạch bố trí vốn đối ứng theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ trước khi phê duyệt dự án để đảm bảo nguồn vốn thanh toán cho công trình.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng điều phối Nông thôn mới tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính, Liên minh Hợp tác xã tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, giám sát UBND huyện Đại Lộc, Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp và Kinh doanh tổng hợp Đại Hiệp thực hiện đầy đủ thủ tục liên quan theo quy định; hướng dẫn Hợp tác xã hạch toán nguồn ngân sách, ghi tăng tài sản vốn ngân sách đối với phân đầu tư hình thành tài sản cố định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Văn phòng điều phối Nông thôn mới tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Đại Lộc, các đơn vị có tên tại Phụ lục và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP;
- Lưu: VT, KTN, KTTH.

(E:\Dropbox\Hai TH\Nam 2021\Đau tu cong\QD điều chuyển kế hoạch von nam 2020 kéo dài 2021 của Chương trình NTM huyện Đại Lộc (TT 239).doc)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Tuấn



Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	HTX và hạng mục đầu tư	Kế hoạch vốn phân bổ tại QĐ 1224/QĐ- UBND ngày 06/4/2020	KHV điều chỉnh		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh
			Giảm (-)	Tăng (+)	
	Tổng số	4.066.000	761.355	761.355	4.066.000
1	HTX NN Đại Chánh	46.000	27.472		18.528
1.1	Sân phơi	16.000	16.000		0
1.2	Nhà kho	30.000	11.472		18.528
2	HTX DVNN&KDTH Đại Quang	640.000	177.940		462.060
2.1	Đường dây hạ thế vào nhà máy sấy lúa Gò Dinh	640.000	177.940		462.060
3	HTX NN Đại Phong	340.000	12.878		327.122
3.1	Sân phơi	340.000	12.878		327.122
4	HTX NN Đại Cường	160.000	5.389		154.611
4.1	Sân phơi	160.000	5.389		154.611
5	HTX NN Ái Nghĩa	1.440.000	531.262		908.738
5.1	Xây dựng nhà kho chứa lúa, xây dựng thương hiệu gạo Ái Nghĩa	1.440.000	531.262		908.738
6	HTX DVNN&KDTH Đại Hiệp	1.440.000	6.414	761.355	2.194.941
6.1	Xây dựng kênh nội đồng N3	1.440.000	6.414		1.433.586
6.2	Xây dựng kênh mương nội đồng tuyến từ Mẫu Cả đến Ô Gà, tuyến từ Đới Thượng đến Đới Viên			761.355	761.355